

# SpasmaBoston

## Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN

### THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén chứa:

- *Hoạt chất:* Alverin (dưới dạng Alverin citrat) ..... 40 mg
- *Tá dược:* Lactose, tinh bột mì, tinh bột khoai tây, acid alginic, aerosil, magnesi stearat, nước tinh khiết vừa đủ 1 viên nén.

### DƯỢC LỰC:

- SPASMABOSTON có tác dụng chống co thắt cơ trơn loại papaverin, tác dụng trực tiếp tới cơ ruột và cơ tử cung.
- Là thuốc không có tác dụng kiểu atropin, SPASMABOSTON có thể sử dụng trong trường hợp tăng nhãn áp hoặc phì đại tuyến tiền liệt.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sau khi uống, SPASMABOSTON được hấp thu ở đường tiêu hóa và chuyển hóa nhanh chóng thành dạng có hoạt tính. Nồng độ đỉnh huyết tương đạt từ 1 – 1,5 giờ sau khi dùng thuốc.
- Sự chuyển hóa thành dạng không có hoạt tính đã xảy ra, các chất chuyển hóa được bài tiết theo đường tiểu.

### CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị triệu chứng các biểu hiện đau do rối loạn chức năng đường tiêu hóa và đường mật.
- Điều trị các biểu hiện đau hay co thắt vùng tiết niệu - sinh dục (đau bụng kinh, đau khi sanh, đau quận thận và đau đường niệu, dọa sẩy thai, sanh khó).

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Cách dùng: SPASMABOSTON được dùng bằng đường uống.

Liều lượng: Người lớn: 1 - 3 viên/ lần, 3 lần/ ngày.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Không dùng cho những người quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú.
- Bệnh nhân bị tắc ruột hoặc liệt ruột.

### THẬN TRỌNG:

Thông báo với bác sĩ nếu xuất hiện thêm các triệu chứng mới hoặc các triệu chứng không được cải thiện sau 2 tuần điều trị bằng SPASMABOSTON.

### TƯƠNG TÁC THUỐC:

Chưa có báo cáo.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Buồn nôn, nhức đầu, ngứa, ban, hoa mắt, các phản ứng dị ứng bao gồm sốc phản vệ đã được báo cáo.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

### PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không dùng cho phụ nữ có thai và phụ nữ đang cho con bú.

### ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Do SPASMABOSTON có thể gây hoa mắt, choáng váng, cần thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

### QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Sử dụng quá liều có thể làm giảm huyết áp và có các độc tính tương tự atropin.
- Điều trị tương tự như trường hợp ngộ độc atropin, điều trị giảm huyết áp bằng các liệu pháp hỗ trợ.

### BẢO QUẢN:

Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

### HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

### ĐÓNG GÓI:

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén, hộp 10 vỉ x 10 viên nén, hộp 1 chai x 100 viên nén, hộp 1 chai x 200 viên nén, hộp 1 chai x 500 viên nén.

### TIÊU CHUẨN:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

## ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM

**THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



Sản xuất tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM**

43 Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam.

ĐT: 06503 769 606 - Fax: 06503 769 601